

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm T Lợi**; bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và trú tại: Thôn TT, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B, con bà: Cấn Thị H; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 245 lập ngày 05/4/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ;

Tiền án: Bản án số 60/2015/HSST ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, phạt 27 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2017, nộp án phí ngày 14/12/2016 theo biên lai số 0000876).

*** Về nhân thân:**

- Ngày 15/3/2018, UBND xã TXT, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/3/2018 đến ngày 15/6/2018, hình thức cai nghiện tại xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- Bản án số 24/2012/HSST ngày 18/11/2011, bị Toà án nhân dân huyện Quốc Oai – TP. Hà Nội phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2012, nộp án phí ngày 13/3/2012 theo biên lai số 0003063).

- Ngày 27/9/2009, bị Công an xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến 11/4/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* **Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1956; Trú tại: Khu X, thị trấn X, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 29X1-755.45 đi từ nhà ở thôn TT, xã TXT đến thị trấn X, huyện C để uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau đó, T điều khiển xe đi đến khu X, thị trấn X để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua của một người nam giới (không rõ tên tuổi và địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 150.000 đồng và cầm gói ma túy ở trong tay rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến tổ 10, khu X, thị trấn X thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ kiểm tra hành chính và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá được niêm phong trong phong bì; 01 (một) xe mô tô BKS 29X1-755.45, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xe đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 20424/KLGD-PC09 ngày 08/4/2019, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,086 gam*”.

Tại Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ diễn biến việc mua ma túy về để sử dụng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, đang trong thời gian thi hành Quyết định áp dụng cai nghiện tại xã nhưng vẫn đi mua ma túy về để sử dụng; là người đã từng chịu sự trừng phạt của pháp luật do có hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ; về các biện pháp điều tra như: lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định vật chứng thu giữ, thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng – ông Nguyễn Ngọc Tr: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, sự vắng mặt của ông Tr không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa, thấy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 02/4/2019, tại khu

X, thị trấn X, huyện C, TP.Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,086 gam ma túy là Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Nguyễn Văn T đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay lại có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,086 gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án. Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy, đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với hình thức cai nghiện tại xã của UBND xã TXT đối với Nguyễn Văn T thì theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, không bị coi là tiền sự; nhưng điều này cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngoài ra, bị cáo đã từng chịu sự trừng phạt của pháp luật do có hành vi trộm cắp tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: 01(một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Phạm Đình Đ, cán bộ niêm phong Lê Minh Th và đối tượng Nguyễn Văn T, bên trong có ma túy Methamphetamine; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X1-755.45 mà Nguyễn Văn T điều khiển để đi mua ma túy ngày 02/4/2019. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn B (bố đẻ T). Ngày 24/5/2019, CQĐT Công an huyện Chương Mỹ trả lại chiếc xe máy trên cho ông B quản lý, sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Văn T: 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **02/4/2019 đến 11/4/2019**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Phạm Đình Đ, cán bộ niêm phong Lê Minh Th và đối tượng Nguyễn Văn T, bên trong có ma túy Methamphetamine.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2019, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai